TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2025/HS-ST
Ngày: 17/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Trâm**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Kim Thành**
Ông **Nguyễn Văn Đời**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Mỹ Thương**- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Tuấn Thanh Tứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Tuấn M**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 17 tháng 9 năm 1998 tại tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. HKTT: thôn Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Trị (nay xã T, tỉnh Quảng Trị). Con ông: Đặng Minh Đ (SN: 1977; trú tại: Đ, Đ, Quảng Bình, cũ) và bà Đinh Thị Hải Y (SN: 1978; trú tại: T, M, Quảng Bình, cũ).

- Tiền án: Ngày 18/4/2017 bị TAND huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2018, chấp hành xong nghĩa vụ dân sự;

Ngày 25/01/2021 bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2022, chấp hành xong nghĩa vụ dân sự;

Ngày 15/9/2022 bị TAND tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 341 BLHS (với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm"), chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2023.

- Tiền sự: Không.
- Nhân thân: Ngày 19/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an T7 ra Quyết định khởi tố bị can số 1652 đối với Đặng Tuấn M về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 4 Điều 250 BLHS.

Bị cáo bị bắt ngày 12/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngũ Hành S- Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ tên: **Mai Xuân T**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 07 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. HKTT và nơi ở hiện tại: Khối phố 1, V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (cũ), nay là phường Đ, thành phố Đà Nẵng. Con ông: Mai Xuân D và con bà: Lê Thị Hồng H. Có vợ: Nguyễn Thị Anh T1 (2003) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2023).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt ngày 12/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngũ Hành S- Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà.

* Người bào chữa cho Đặng Tuấn M: Luật sư **Trần Văn H1** và Luật sư **Lê Thị Thanh P –** Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Ông H1 có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Đinh Sỹ N**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Đức L**, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Bà **Nguyễn Thị Anh T1**, sinh năm: 2003. Địa chỉ: Khối phố A, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (Nay là phường Đ, thành phố Đà Nẵng). Có mặt.

+ Bà **Nguyễn Thị Như T2**, sinh năm: 2002. Địa chỉ: Tổ E, phường H, quận L, TP . (Nay là phường L, TP .). Vắng mặt.

* Người chứng kiến:

+ Ông **Cao Thanh H2**, sinh năm: 1998. Địa chỉ: phường H, quận C, TP.Đà Nẵng. (Nay là phường H, TP .). Vắng mặt.

+ Ông **Võ Khắc H3**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ E, phường H, quận H, TP . (Nay là phường H, TP .). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 12/4/2025, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an TP.Đà Nẵng phối hợp cùng Công an phường A, quận S (cũ), TP.Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 1421 Khách sạn M1, số C đường T, phường A, TP.Đà Nẵng. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có Đặng Tuấn M. Kiểm tra trong phòng ngủ của M thu giữ được nhiều gói ni lông chứa nhiều viên nén và chất tinh thể rắn màu trắng cùng các vật dụng như loa, đèn, đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme. M khai nhận các viên nén và chất tinh thể rắn trong các gói ni lông thu giữ được là ma tuý thuốc lắc, hồng phiến và Ketamine, các vật dụng còn lại là dụng cụ để M sử dụng ma tuý. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi đang làm việc với M thì Mai Xuân T đến Phòng 1421 Khách sạn M1 để gặp M nên lực lượng công an tiến hành làm việc với T. Kiểm tra trong người T phát hiện và thu giữ 01 gói ni lông chứa chất tinh thể rắn màu trắng và

02 gói ni lông màu đỏ chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đây là ma tuý Ketamine và nước vui T được mua để sử dụng. Lực lượng công an đã lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ M, T cùng tang vật.

*** Tang vật tạm giữ:**

- Thu giữ của Đặng Tuấn M:

+ 01 gói ni lông màu xanh, kích thước (07x09)cm bên trong chứa 16 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh và mẩu vụn viên nén màu hồng, ký hiệu niêm phong là **M1a**;

+ 01 gói ni lông, kích thước (06x09)cm bên trong chứa 03 viên nén màu hồng xám và 01 mẩu viên nén màu hồng xám, ký hiệu niêm phong là **M1b**;

+ 01 gói ni lông, kích thước (04x07)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu niêm phong là **M1c**;

+ 01 gói ni lông, kích thước (09x15)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu niêm phong là **M1d**;

+ 01 gói ni lông cuộn tròn không rõ hình dạng, kích thước, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu niêm phong là **M1e**;

+ 01 gói ni lông cuộn tròn không rõ hình dạng, kích thước, bên trong chứa 66 viên nén màu hồng, ký hiệu niêm phong là **M1f**;

+ 01 đĩa sứ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu xanh; chất bột màu trắng trên đĩa sứ được trích bỏ vào 01 gói ni lông kích thước (04x07)cm, ký hiệu niêm phong là **M2**.

+ 01 loa màu xanh có chữ "Harman Kardon" và 01 loa màu trắng có chữ PhanTom dưới chân đế;

+ 01 đèn chiếu màu đen;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, không ghi nhận được số Imei, số sim, không kiểm tra chất lượng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, bị vỡ màn hình, bị vỡ mặt lưng, không ghi nhận được số Imei, số sim, không kiểm tra chất lượng

+ 01 hộ chiếu số C0617314 mang tên Đặng Tuấn M;

+ 01 xe ô tô hiệu Mitsubishi màu trắng mang BKS 73A-353.76.

- Thu giữ của Mai Xuân T:

+ 01 gói ni lông, kích thước (09x15)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu niêm phong là **T1a**;

+ 02 gói ni lông màu đỏ có chữ Ferari, kích thước (07x10)cm bên trong chứa chất bột, ký hiệu niêm phong là **T1b**;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, sim số 0792235777, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Xuân T tại Khối phố A, V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam: Không phát hiện, thu giữ được gì.

* Tiến hành kiểm tra điện thoại hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, sim số 0792235777, số Imei: 359265384055634 của T vào ngày 12/4/2025 ghi nhận có

cuộc gọi giữa T với M qua ứng dụng Signal, ngoài ra không phát hiện thông tin gì liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý.

* Kiểm tra 02 điện thoại của M vào ngày 25/6/2025 ghi nhận:

- Điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu trắng, gắn sim số 0896030296 không có nội dung nào liên quan đến vụ án. Điện thoại không có ứng dụng Facebook, Z, T3.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xám, gắn sim số 0775191899, số I: 358612418269007: Không có nội dung nào liên quan đến vụ án. Điện thoại không có ứng dụng Facebook, Z, T3.

Xét nghiệm chất ma tuý đối với Đặng Tuấn M và Mai Xuân T ngày 12/4/2025 cho kết quả: M và T dương tính với ma tuý.

Ngày 15/4/2025, tiến hành lấy mẫu nước tiểu của M ký hiệu "M" và của T ký hiệu "Tu" để tiến hành giám định chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 310 ngày 28/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ xác định:

- Mẫu ký hiệu M1a, M1f gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.
- Mẫu ký hiệu M1b gửi giám định là ma túy, loại MDMA.
- Mẫu ký hiệu M1c, M1d, M1e, M2, T1a gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.
- Mẫu ký hiệu T1b gửi giám định là ma túy, loại Ketamine và N1.

Khối lượng (KL) mẫu tính bằng gam:

Mẫu	M1a	M1b	M1c	M1d	M1e	M1f	M2	T1a	T1b
KL	1,791	1,591	2,803	1,578	1,606	6,307	1,617	6,055	8,758

Tại Kết luận giám định số 312 ngày 29/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ xác định: Mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu "Minh" gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại Ketamine. Không tìm thấy chất ma tuý trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu "TU" gửi giám định.

Qua điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 10/4/2025, **Đặng Tuấn M** điều khiển xe ô tô hiệu Mitsubishi màu trắng mang BKS 73A-353.76 của anh **Đinh Sỹ N** (SN: 1994; trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện M, nay là xã M, tỉnh Quảng Trị) từ Quảng Bình vào Đà Nẵng để chơi (anh S1 là người làm san lấp mặt bằng tại vườn của M từ tháng 12/2024, ngày 10/4/2025 M nói với anh N cho mượn xe để đi chở cây cảnh cho khách). Khi đi, M nhờ anh **Nguyễn Đức L** (SN: 1983; trú tại: Tổ dân phố E, phường B, thành phố Đ, nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị) là bạn bè quen biết ngoài xã hội đi cùng M vào Đà Nẵng để có người thay nhau lái xe thì anh L đồng ý.

Lúc này, M là người cầm lái, L nằm trên xe ngủ. Trong lúc lái xe, M liên hệ cho một người tên H4 (không rõ lai lịch chỉ biết ở Quảng Trị, do bạn bè ngoài xã hội giới thiệu H4 có bán ma tuý và cho M tài khoản Signal của H4 để liên hệ, hiện M không nhớ tài khoản Signal của H4 là gì) hỏi mua 13.000.000 đồng ma tuý (trong đó: 01 hộp 10 Ketamine với số tiền 8.000.000 đồng; 04 viên thuốc lắc với

số tiền 1.000.000 đồng và 85 viên hồng phiến với số tiền 4.000.000 đồng) thì H4 đồng ý bán và hẹn giao dịch trên quốc lộ A gần tạp hóa Thái Lan gần thành phố Đ, Quảng Trị (không nhớ địa chỉ cụ thể). Khi đến điểm hẹn, Minh hạ cửa gương xe ô tô đưa tiền mặt rồi 01 nam thanh niên bịt khẩu trang đưa cho M 01 gói ni long bên trong chứa số ma túy M cần mua. M cất gói ma tuý vào trong vali quần áo rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô đến hết địa phận tỉnh Quảng Trị, gọi L dậy nhờ L thay M điều khiển xe vào Đà Nẵng (toàn bộ quá trình M liên hệ, mua và cất giấu ma tuý L ngủ, không biết).

Đến khoảng 0 giờ ngày 11/04/2025, khi **Mai Xuân T** và vợ là Nguyễn Thị Anh T1 (SN: 2003; trú tại: Khối phố A, V, Đ, Quảng Nam cũ) đang đi chơi với 01 người tên N2 (quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch) tại vũ trường Phương Đ1 thì M dùng tài khoản Signal tên "Tony Dang" gọi cho Mai Xuân T nói đang trên đường vào Đà Nẵng thì T nói đang ở vũ trường Phương Đ1 và hẹn gặp M ở đây.

Khoảng 03 giờ cùng ngày, L điều khiển xe đến trước vũ trường Phương Đ1 và gọi M dậy, M gọi cho T thì một lúc sau T, T1 đi ra trước vũ trường để gặp M. Lúc này, T1 gặp Phạm Thị Như T4 (SN: 2002; trú tại: tổ E, phường H, quận L, nay là phường L, thành phố Đà Nẵng; Trà đi sinh nhật bạn ở vũ trường P, khi ra về thì gặp vợ chồng T1 ở cổng). Lúc này, T, T1, T4 cùng lên xe cùng M, L đi tìm khách sạn để nghỉ ngơi. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, nhóm của M đến khách sạn M1 (địa chỉ: C đường T, phường A, TP.Đà Nẵng). M thuê 03 phòng (M và T4 ở 01 phòng; T và T1 ở 01 phòng; L ở 01 phòng, chiếc vali chứa ma tuý M vẫn để trên xe không cầm lên phòng), tất cả về phòng ngủ.

Đến khoảng 11 giờ ngày 11/4/2025, L gọi cho M nói về trước vì ở nhà còn nhiều việc rồi đón xe về Đ, Quảng Bình. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T nhờ M chở vợ chồng T về nhà ở tỉnh Quảng Nam (cũ) thì M đồng ý, T4 cũng tự đón xe grab về nhà. M điều khiển xe ô tô chở vợ chồng T về nhà rồi quay trở lại khách sạn. Trên đường về khách sạn, Minh tự làm bộ dụng cụ sử dụng ma tuý bằng chai nước suối, quấn ống hút bằng tờ tiền 2.000 đồng và lấy 02 viên hồng phiến ra bỏ vào miếng giấy bạc rồi đốt lên sử dụng. Sau khi sử dụng hết 02 viên hồng phiến, M vứt bộ dụng cụ sử dụng ma tuý trên đường (không nhớ địa điểm cụ thể) rồi tiếp tục lái xe về khách sạn. Khi về đến khách sạn, M cầm vali chứa ma tuý, 02 loa và 01 đèn led đem lên phòng 1421 rồi đi ngủ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 12/04/2025, khi trong phòng không có ai, M lấy gói ma tuý trong vali ra, bên trong chứa nhiều gói ma tuý (Huỳnh tự chia sẵn) gồm: 02 gói ni lông màu xanh bên trong chứa 83 viên hồng phiến (01 gói chứa 17 viên và 01 gói chứa 66 viên), 01 gói ni lông bên trong chứa 04 viên thuốc lắc và 03 gói ni lông bên trong chứa Ketamine. M lấy đĩa sứ có sẵn tại phòng và lấy một gói ma tuý Ketamine đổ ra một ít rồi lấy thẻ nhựa tại phòng xào, chia thành đường nhỏ, dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quấn thành ống hút để sử dụng. M sử dụng thêm 1/2 viên thuốc lắc, kết nối điện thoại với loa mở nhạc, mở đèn, nằm nghe.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, M gọi cho T qua mạng Signal, nói với T "Qua chơi với anh cho vui" thì T đồng ý (lúc này, Minh tự nảy sinh ý định khi T qua phòng sẽ rủ T sử dụng ma tuý, nếu T thích thì lấy ma tuý của M để sẵn trong phòng tự sử dụng, nếu T không thích thì thôi). Về phần T, khi nghe M nói như vậy thì tự hiểu là qua sử dụng ma tuý nên T tự liên hệ với N2 qua Signal (trước đây, N2 lấy điện thoại của T tự cài tài khoản Signal của N2 nói khi nào mua ma tuý thì liên hệ qua tài khoản này) hỏi mua 01 hộp 5 ma tuý Ketamine và 02 gói ma tuý nước vui với số tiền 8.500.000 đồng thì N2 đồng ý và hẹn đến chân cầu T, TP.Đà Nẵng để nhận ma tuý.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi G ô tô từ nhà tại Khối phố A, V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (cũ) đến chân cầu T rồi gọi cho N2. N2 nói T đưa tiền cho một người đi xe mô tô (không rõ nhân thân lai lịch, BKS xe). Sau khi nhận tiền, người đàn ông này chỉ T đến chân một trụ điện lấy ma tuý (người đàn ông đeo khẩu trang, T không biết là ai). Sau khi mua được ma tuý, T cất số ma tuý vào trong túi áo khoác bên phải rồi đi đến Phòng 1421 Khách sạn M1. Tuy nhiên, khi vừa đến sảnh lễ tân của khách sạn thì bị lực lượng công an mời lên phòng 1421 để làm việc. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải T đang mặc có cất giấu ma tuý nên tạm giữ T, M cùng tang vật.

Đã có công văn yêu cầu xác minh chủ thuê bao các số điện thoại của M, sao kê tài khoản của M nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời.

Qua kiểm tra sao kê tài khoản của T ghi nhận không phát sinh giao dịch chuyển khoản nào với số tiền 8.500.000 đồng (tiền mua ma tuý) vào ngày 12/4/2025; kiểm tra danh sách cuộc gọi đi đến số điện thoại của T do Công ty M2 Khu vực 3 cung cấp nhận thấy không phát sinh cuộc gọi nào giữa T và M từ ngày 10/4/2025 đến ngày 12/4/2025. Theo lời khai của M, T thì tất cả liên hệ và giao dịch mua bán trái phép chất ma tuý đều thông qua ứng dụng Signal (ứng dụng của nước ngoài) và trả bằng tiền mặt, không sử dụng tài khoản ngân hàng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số điều của BLHS năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm khối lượng của 8,098gam ma tuý loại Methaphetamine + 1,591gam ma tuý loại MDMA + 7,604gam ma tuý loại Ketamine so với mức tối thiểu tại khoản 3 Điều 249 BLHS là:

[(8,098 + 1,591)gam/30gam + 7,604gam/100gam]x100 = 32,3% + 7,6% = 39,9% (dưới 100%).

Đã làm việc với Đinh Sỹ N, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thị Anh T1 và Phạm Thị Như T4: tất cả đều không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của M và T.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-KV2 ngày 25/8/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đặng Tuấn M, Mai Xuân T phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm n, o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Tuấn M** từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 12/4/2025.

- Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Mai Xuân T** từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 12/4/2025.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 bì thư niêm phong ký hiệu M1, M2, T1 là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 2789 ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; sim số 0896030296; sim số 0775191899; sim số 0792235777;

+ Đề nghị sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng của Đặng Tuấn M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu trắng bị vỡ màn hình của Đặng Tuấn M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xám, số Imei: 358612418269007 của Đặng Tuấn M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei: 359265384055634 của Mai Xuân T; 01 loa màu xanh có chữ "Harman Kardon" của Đặng Tuấn M; 01 loa màu trắng có chữ PhanTom dưới chân đế của Đặng Tuấn M; 01 đèn chiếu màu đen của Đặng Tuấn M.

+ Đề nghị trả lại cho Đặng Tuấn M 01 hộ chiếu số C0617314 mang tên Đặng Tuấn M.

* Người bào chữa cho bị cáo Đặng Tuấn M trình bày lời bào chữa: Thống nhất với bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện VKSND Khu vực 2- Đà Nẵng về tội danh, điều luật cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Tuấn M và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo M được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Đặng Tuấn M, Mai Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/4/2025, tại Phòng 1421 Khách sạn M1, số C đường T, phường A, TP.Đà Nẵng, Đặng Tuấn M và Mai Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng cho nhu cầu bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trong đó:

- Đặng Tuấn M tàng trữ 8,098gam ma tuý loại Methaphetamine, 1,591gam ma tuý loại MDMA và 7,604gam ma tuý loại Ketamine.

- Mai Xuân T đã có hành vi tàng trữ [6,055gam ma tuý loại Ketamine + 8,758gam ma tuý Ketamine và N1 (quy định tại số 54 danh mục III ban hành kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Ngoài ra, Đặng Tuấn M có 01 tiền án về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 341 BLHS (với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm") tại Bản án số 52/2022/HSST ngày 15/9/2022 của TAND tỉnh Quảng Bình (cũ) chưa được xoá án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở xác định hành vi của Đặng Tuấn M đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và hành vi của Mai Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 17/CT-VKS- KV2 ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Tuấn M, Mai Xuân T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy tổng hợp Methamphetamine, MDMA, Ketamine và N1 là loại độc chất, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khoẻ và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Bị cáo Đặng Tuấn M, Mai Xuân T nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, là hành vi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Mai Xuân T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đặng Tuấn M có 03 tiền án: Ngày 18/4/2017 bị TAND huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2018, chấp hành xong nghĩa vụ dân sự; Ngày 25/01/2021 bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2022, chấp hành xong nghĩa vụ dân sự; Ngày 15/9/2022 bị TAND tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo

quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 341 BLHS (với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm"), chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2023.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Mai Xuân T có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Mai Xuân T hiện đang nuôi 03 con nhỏ; bị cáo Đặng Tuấn M có ông ngoại Đinh Hữu L1, bà ngoại Đinh Thị T5 là người có công cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Quyết định số 591/20.12.1984 và số 84/12.12.1984 của Hội đồng nhà nước), trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo M đã có nhiều đóng góp trong việc quyên góp, ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có công chăm sóc, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị L2 (SN: 1931; trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ (cũ), tỉnh Hà Tĩnh) nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bổ sung đối với Đặng Tuấn M 15.000.000 đồng; Mai Xuân T: 10.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Xác định số ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng dùng vào việc phục vụ, sử dụng ma tuý không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ: 03 bì thư niêm phong ký hiệu M1, M2, T1 là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 2789 ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; sim số 0896030296; sim số 0775191899; sim số 0792235777; 01 loa màu xanh có chữ "Harman Kardon" của Đặng Tuấn M; 01 loa màu trắng có chữ "PhanTom" dưới chân đế của Đặng Tuấn M; 01 đèn chiếu màu đen bị vỡ của Đặng Tuấn M.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng của Đặng Tuấn M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu trắng bị vỡ màn hình của Đặng Tuấn M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xám, số Imei: 358612418269007 của Đặng Tuấn M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei: 359265384055634 của Mai Xuân T;

+ Trả lại cho Đặng Tuấn M 01 hộ chiếu số C0617314 mang tên Đặng Tuấn M.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2025)

[8] Về vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của M và T, Công an T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với đối tượng tên "Huỳnh", "N2 đã bán trái phép chất ma tuý cho M và T hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với Khách sạn M1 đã cho M thuê phòng nhưng không biết M cất giấu và sử dụng trái phép chất ma tuý nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ. Viện KSND quận S (cũ, nay là Viện KSND Khu vực B) đã ban hành Kiến nghị áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật số 06/12.6.2025 đối với Khách sạn M1 trong việc quản lý cơ sở lưu trú.

- Đối với anh Nguyễn Đức L: đi cùng xe ô tô với M từ Quảng Bình vào Đà Nẵng, quá trình đi trên xe M liên hệ mua ma tuý và cất giấu ma tuý trên xe anh L không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với anh Đinh Sỹ N: là chủ sở hữu xe ô tô hiệu Mitsubishi màu trắng mang BKS 73A-353.76. Anh N cho M mượn xe ô tô để đi, không biết M sử dụng xe này để đi mua và cất giấu ma tuý trên xe nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý và ra Quyết định xử lý vật chứng số 3183/26.4.2025 trả xe ô tô nói trên cho anh N là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thị Anh T1 và Phạm Thị Như T4: T1 đi cùng chồng là T đến quán bar N4 để chơi, không biết T sử dụng ma tuý và bản thân T1 cũng không sử dụng ma tuý tại đây; khi đi cùng M về khách sạn để ngủ, T1, T4 không biết việc M cất giấu ma tuý trên xe nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng và luận cứ bào chữa của luật sư tại phiên tòa về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quan điểm xử lý vụ án của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST: Bị cáo Đặng Tuấn M, Mai Xuân T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mai Xuân T, Đặng Tuấn M** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1.1. Căn cứ vào điểm n, o khoản 2 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Tuấn M **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 12/4/2025.

Phạt bổ sung: **15.000.000 đồng.**

1.2. Căn cứ vào điểm i khoản 1 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Mai Xuân T **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 12/4/2025.

Phạt bổ sung: **10.000.000 đồng**

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 03 bì thư niêm phong ký hiệu M1, M2, T1 là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 2789 ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; sim số 0896030296; sim số 0775191899; sim số 0792235777; 01 loa màu xanh có chữ "Harman Kardon" của Đặng Tuấn M; 01 loa màu trắng có chữ "PhanTom" dưới chân đế của Đặng Tuấn M; 01 đèn chiếu màu đen bị vỡ của Đặng Tuấn M.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng của Đặng Tuấn M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu trắng bị vỡ màn hình của Đặng Tuấn M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xám, số Imei: 358612418269007 của Đặng Tuấn M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei: 359265384055634 của Mai Xuân T;

+ Trả lại cho Đặng Tuấn M 01 hộ chiếu số C0617314 mang tên Đặng Tuấn M.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2025)

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Tuấn M, Mai Xuân T mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 2 – Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT Công an T;
- THADS Thành phố Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trâm